TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-12-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Bùi Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 84/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thu H; địa chỉ: Thôn H2, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy H1; địa chỉ: Thôn H2, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Duy H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện

A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 20 tháng 5 năm 2019. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại: Thôn H2, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, chị H và anh H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung. Mâu thuẫn trầm trọng, không hoà giải được nên chị và anh H1 đã sống ly thân, không ai quan tâm ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Duy H1. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết nhanh chóng và xin xét xử vắng mặt vì lo sợ anh H1 hành hung, đe dọa chị nên chị phải đi tạm lánh nơi khác.

- Về con chung: Chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Duy H1 không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Thu H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Duy H1 không có quan điểm trình bày tại Tòa án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228,238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Trịnh Thu H ly hôn anh Nguyễn Duy H1. Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung. Về tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Về án phí: Chị Trịnh Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trịnh Thu H khởi kiện xin ly hôn bị đơn là anh Nguyễn Duy H1 đang cư trú tại xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên

căn cứ các điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H và anh H1.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Duy H1 đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trịnh Thu H được ly hôn anh Nguyễn Duy H1.

[3]. Về con chung: Chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Duy H1 không có con chung.

[4]. Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết; mặt khác, chưa có lời khai của anh H1 về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trịnh Thu H được ly hôn anh Nguyễn Duy H1.

2. Về án phí: Chị Trịnh Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0005196 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thu H và anh Nguyễn Duy H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương ;
- UBND xã Đ, huyện A, Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 20/5/2019);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Lý